

**Câu 1.(8 điểm)**

*Bản thân bạn- con người độc đáo nhất trên thế gian này. Bạn biết chăng, thế gian này có điều kỳ diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta đều là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực...*

*Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.*

*( Nếu biết trăm năm là hữu hạn...Phạm Lữ Ân, Nxb Hội Nhà Văn, 2018, tr.43)*

Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ về một thông điệp có ý nghĩa mà anh/chị rút ra được từ đoạn văn bản trên.

**Câu 2.(12 điểm)**

Sách giáo khoa *Ngữ văn 10, tập 1*, Ban cơ bản, Nxb Giáo dục Việt Nam 2012, tr.108 đã khẳng định:

*“Chủ nghĩa yêu nước là nội dung lớn, xuyên suốt quá trình tồn tại và phát triển của văn học Trung đại Việt Nam”.*

Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua một số tác phẩm văn học Trung đại Việt Nam đã học, đọc thêm.

.....HẾT.....

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....Phòng thi.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**  
**Cụm Hà Đông- Hoài Đức, Năm học 2018- 2019**

**A.YÊU CẦU CHUNG**

1. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng thang điểm một cách hợp lí, khuyến khích cho điểm những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
2. Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn chấm.
- 3.Lưu ý: Điểm bài thi có thể cho điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

**B.YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 (8 điểm)**

**1. Yêu cầu về kỹ năng:**

Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,...Dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

**2. Yêu cầu về kiến thức:**

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những yêu cầu cơ bản sau:

<b>Ý</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
1	<b>Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</b>	1,0
2	<b>Giải thích</b>	2,0
	<p>HS có thể rút ra thông điệp khác nhau: Sống, hãy là chính mình; bản thân chúng ta là giá trị có sẵn; tôn trọng những giá trị riêng biệt...</p> <p>Ví dụ: Sống, hãy là chính mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Sống là chính mình</i>: Sống với đúng bản chất, năng lực, phẩm chất của mình; sống với những gì mình có, không giả tạo...</li> <li>- <i>Kết cấu mệnh lệnh “hãy là”</i>: như một lời nhắc nhở hãy luôn ý thức về bản ngã.</li> </ul> <p>→ Khẳng định phương thức sống là chính mình như một yếu tố cần thiết trong xã hội hiện đại, phê phán lối sống nhạt nhòa, thiếu bản ngã.</p>	
3	<b>Lí giải vấn đề</b>	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có thể lí giải vấn đề theo thông điệp mình chọn.</li> <li>- Đoạn văn bản khẳng định bất kì ai cũng có giá trị riêng, năng lực riêng, cách thức cống hiến cho xã hội của riêng mình và hãy biết quý trọng bản thân cũng như tôn trọng người khác.</li> </ul>	
4	<b>Bàn bạc vấn đề</b>	2,0
	<p>HS bàn bạc theo thông điệp mình chọn nhưng phải rõ được mặt tích cực và hạn chế. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Vì sao phải sống là chính mình?</i></li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỗi người sinh ra trên đời có hình hài, năng lực, trí tuệ khác nhau....Sống là chính mình là cách để trân trọng những gì mà cha mẹ và cuộc đời đã trao tặng cho mình.</li> <li>+ Sống là chính mình giúp mỗi cá nhân phát huy hết mọi năng lực sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển của xã hội.</li> <li>- Nếu đánh mất <i>mình</i> cuộc sống sẽ ra sao?</li> <li>+ Sẽ chỉ là một bản sao của người khác, là tồn tại chứ không phải là sống, là khốn khổ chứ không hạnh phúc.</li> <li>+ Không có bản ngã con người dễ lung lay ngã gục trước cuộc đời.</li> <li>+ Khiến xã hội trở nên không bản sắc, thiếu sức sống.</li> <li>- <i>Mở rộng vấn đề:</i></li> <li>+ Sống là chính mình khác với sống ích kỉ cá nhân.</li> <li>+ Sống là chính mình đồng thời cũng phải biết tôn trọng những giá trị bản ngã của người khác.</li> <li>+ Sống là chính mình không có nghĩa là bất biến mà phải biết điều chỉnh bản thân để ngày một hoàn thiện hơn.</li> </ul>	
5	<i>Bài học</i>	1,0
6	<i>Khẳng định ý nghĩa vấn đề</i>	1,0

## Câu 2 (12 điểm)

### 1. Yêu cầu về kỹ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

### 2. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	<i>Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</i>	1,0
2	<i>Cơ sở lí luận: Tính quy phạm của văn học trung đại</i>	2,0
	- Đặc điểm nổi bật của văn học trung đại Việt Nam là đảm bảo tính quy phạm. Về quan điểm văn học: coi trọng mục đích “ <i>thi dĩ ngôn chí</i> ”, “ <i>văn dĩ tải đạo</i> ”. Điều này được thể hiện ở cả nội	

mệnh quốc gia. Chủ nghĩa yêu nước trong văn học trung đại gắn liền với tư tưởng “trung quân ái quốc”.	
<b>Giải thích nhận định</b>	1,0
<b>Phân tích và chứng minh</b> tính chất xuyên suốt của nội dung yêu nước qua các thời kì phát triển của văn học trung đại Việt Nam:	6,0
<p>- HS chọn chủ yếu các tác phẩm được học chính thức: <i>Tỏ lòng</i> của Phạm Ngũ Lão; <i>Phú sông Bạch Đằng</i> của Trương Hán Siêu; <i>Đại cáo bình Ngô</i> của Nguyễn Trãi</p> <p>- HS có thể nêu thêm một số bài đọc thêm: “<i>Vận nước</i>” của Pháp Thuận; “<i>Húng trở về</i>” của Nguyễn Trung Ngạn...</p> <p>+ Văn học phản ánh cuộc chiến đấu chống quân Tống xâm lược của quân dân thời nhà Lý (nêu khái quát).</p> <p>+ Chủ nghĩa yêu nước được thể hiện qua văn học thời Trần trong tác phẩm “<i>Thuật hoài</i>”- “<i>Tỏ lòng</i>” của Phạm Ngũ Lão và văn bản “<i>Phú sông Bạch Đằng</i>” của Trương Hán Siêu (phân tích rõ): Trách nhiệm của dâng làm trai theo quan điểm Nho giáo; tìm hiểu lịch sử đất nước; ca ngợi những chiến công hiển hách; ca ngợi con người, ca ngợi các vị thánh quân đời Trần...</p> <p>+ Chủ nghĩa yêu nước được thể hiện qua văn học thời Lê qua văn bản “<i>Đại cáo bình Ngô</i>” của Nguyễn Trãi (phân tích rõ): Tự hào về đất nước có nền văn hiến, phong tục, lịch sử lâu đời; tố cáo tội ác của giặc Minh; ca ngợi tinh thần chiến đấu và chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn; tuyên bố nền hòa bình độc lập của dân tộc...</p> <p>+ Nghệ thuật: Thể loại, hệ thống điển tích điển cố, hình ảnh ước lệ tượng trưng, bút pháp, giọng điệu...</p>	<p>Nếu HS phân tích thiên về nội dung, thiếu đặc sắc nghệ thuật thì cho không quá 4,0 điểm/6,0 điểm.</p>
<b>Đánh giá nâng cao</b>	1,0
<p>- Văn thơ nói đến nội dung yêu nước trong thời kì trung đại không chỉ tồn tại ở dạng quan niệm, tư tưởng đơn thuần mà quan trọng hơn là tồn tại ở dạng cảm hứng, cảm xúc với đủ màu vẻ và cung bậc.</p> <p>- Nội dung yêu nước trong văn học trung đại được thể hiện một cách phong phú, mỗi văn bản lại có cách thể hiện riêng của tác giả, in đậm dấu ấn thời đại, để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc.</p>	
<b>Khẳng định vấn đề</b>	1,0

.....HẾT.....

